

Số: 26/KL-TTr

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TTr ngày 11/02/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Hải Dương, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh tại Sở LĐTBXH tỉnh Hải Dương, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hải Dương, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Hải Dương, UBND 02 phường Hải Tân và Tứ Minh thuộc thành phố Hải Dương và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/3/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hải Dương là tỉnh nằm giữa vùng tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc, tổng dân số hiện tại của tỉnh là 1,9 triệu người, gồm 12 đơn vị hành chính (02 thành phố, 01 thị xã, 09 huyện), 235 xã, phường, thị trấn với 1.347 thôn, khu phố; 68,6% dân số nông thôn, 31,4% dân số thành thị.

Tại thời điểm thanh tra, tỉnh Hải Dương có 470.526 trẻ em, chiếm 24,8% dân số, trong đó: 245.217 nam, chiếm 52,1%; 225.309 nữ, chiếm 47,9%. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 11.734 em, chiếm 2,5% tổng số trẻ em toàn tỉnh, trong đó: 10.922 trẻ em khuyết tật, 309 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, 22 trẻ em bị bỏ rơi, 37 trẻ em không nơi nương tựa, 09 trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, 01 trẻ em vi phạm pháp luật, 02 trẻ em nghiện ma túy, 36 trẻ em bị xâm hại tình dục, 47 trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày, 23 trẻ em di cư từ tỉnh khác đến Hải Dương chưa xác định được cha mẹ, 326 trẻ em bị bạo lực.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng chống, xâm hại trẻ em

1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

- Trong thời kỳ thanh tra, Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND), UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện ban hành

các văn bản triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em; chính sách, pháp luật phòng, chống bạo lực học đường; chính sách, pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

- Hằng năm, căn cứ chỉ đạo của tỉnh, UBND thành phố Hải Dương, UBND 02 phường được thanh tra đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em (*chi tiết tại Phụ lục số 01*).

- UBND tỉnh, UBND thành phố Hải Dương và UBND 02 phường được thanh tra chưa tham mưu HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 121/2020/QH14).

- UBND tỉnh, UBND thành phố Hải Dương và UBND 02 phường được thanh tra chưa tham mưu HĐND cùng cấp tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

1.2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án

Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, 2020 - 2025; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2014 - 2020, 2021 - 2030; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em 2016 - 2020, 2021 - 2030; Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật 2016 - 2020, 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Hải Dương, UBND thành phố Hải Dương và 02 UBND phường được thanh tra đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện (*chi tiết tại Phụ lục số 01*).

2. Công tác đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em

2.1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng

2.1.1. Tại Sở LĐTBXH

Đã in và cấp 44.687 cuốn tài liệu về chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em các cấp; in, cấp 86.800 tờ rơi, 7.020 cuốn sách về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em cho các hộ gia đình, học sinh trong các trường trên địa bàn tỉnh; treo 82 băng rôn, 80 panô, 1.717 áp phích tuyên truyền về công tác chăm sóc, phòng chống xâm hại trẻ em, tổng kinh phí tuyên truyền đã thực hiện là 979.624.736 đồng (năm 2020: 390.529.736 đồng; năm 2021: 589.095.000 đồng). Nội dung tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kiến thức, kỹ năng về nhận diện tội phạm, kỹ năng nhận biết

các nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em, giáo dục trẻ em tự bảo vệ mình, giáo dục giới tính và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho trẻ em.

2.1.2. Tại thành phố Hải Dương

Đã treo 72 băng rôn, 50 cờ tuyên truyền và 04 cờ dây tuyên truyền vào tháng hành động vì trẻ em; tổ chức hội nghị tuyên truyền về ngăn ngừa lao động trẻ em và trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt cho 480 người là Bí thư chi bộ, trưởng khu dân cư, cộng tác viên và cha mẹ trẻ em; tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh của 25 xã, phường về phòng, chống xâm hại trẻ em. Tổng kinh phí đã thực hiện 105.150.000 đồng (năm 2020: 50.650.000 đồng; năm 2021: 54.500.000 đồng).

2.1.3. Tại 02 phường được thanh tra

UBND 02 phường đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về trẻ em, trong đó có phòng, chống xâm hại trẻ em qua hệ thống đài phát thanh của phường, khu dân cư.

2.2. Việc bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em

- Sở LĐTBXH và các đơn vị trực thuộc có 208 người làm công tác bảo vệ trẻ em; UBND cấp huyện (12 đơn vị), mỗi đơn vị đã bố trí 01 Phó trưởng phòng và 01 công chức thuộc Phòng LĐTBXH kiêm nhiệm công tác bảo vệ trẻ em; UBND cấp xã đã bố trí 01 Phó Chủ tịch UBND và 01 công chức kiêm nhiệm công tác bảo vệ trẻ em.

- Tại thành phố Hải Dương, có 03 phường: Tứ Minh, Lê Thanh Nghị và Tân Hưng đã bố trí cộng tác viên bảo vệ trẻ em thực hiện mô hình ngăn ngừa trẻ em bị xâm hại và phòng, chống trẻ em bị thương tích.

2.3. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

2.3.1. Tại Sở LĐTBXH

Sở LĐTBXH đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 89 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 4.738 lượt cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, cộng tác viên, trưởng khu phố, trưởng thôn, số tiền 1.275.010.000 đồng, trong đó: năm 2020, tổ chức 70 lớp, số tiền 1.044.113.000 đồng; năm 2021, tổ chức 19 lớp, số tiền 230.897.000 đồng.

2.3.2. Tại thành phố Hải Dương

- Đã tổ chức 05 lớp tập huấn cho 411 người là cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, bí thư chi bộ, trưởng khu phố, trưởng thôn, số tiền là 92.450.000 đồng, trong đó: năm 2020, tổ chức 04 lớp, 321 người, số tiền 71.150.000 đồng; năm 2021, tổ chức 01 lớp, 90 người, số tiền 21.300.000 đồng.

- UBND thành phố Hải Dương và 02 phường được thanh tra đã cử cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, đội ngũ cộng tác viên tham gia các lớp tập huấn do Sở LĐTBXH tổ chức.

2.4. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể

2.4.1. Tại Sở LĐTBXH

Đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tập huấn, quán triệt, phổ biến nội dung Luật Trẻ em và các chính sách có liên quan về bảo vệ, chăm sóc trẻ em đến 12/12 huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ cấp cơ sở; phối hợp với các cấp, các ngành chức năng hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em, xây dựng biển báo nguy hiểm tại nơi giao nhau của đường giao thông, các ao hồ có nguy cơ xảy ra đuối nước cho trẻ em, vận động các cán bộ, đảng viên, nhân dân xây dựng và thực hiện “ngôi nhà an toàn”, “trường học an toàn”, “cộng đồng an toàn”, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em.

2.4.2. Tại thành phố Hải Dương

UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng LĐTBXH, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân trong việc thực hiện quyền của trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị của thành phố thường xuyên phối hợp với UBND các phường, xã và các cơ quan thông tin, truyền thông cung cấp thông tin, tư liệu để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tới các tầng lớp Nhân dân, các hộ gia đình, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, học sinh ở các trường học.

2.4.3. Tại 02 phường được thanh tra

UBND 02 phường được thanh tra đã chỉ đạo công chức LĐTBXH, Công an phường, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh và các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường phối hợp thực hiện các công tuyên truyền phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục kiến thức, kỹ năng cho gia đình, cơ sở giáo dục, cộng đồng và trẻ em về phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; phổ biến, giáo dục kiến thức về quyền và bổn phận của trẻ em và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tuyên truyền, pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh, các kiến thức, kỹ năng về nhận diện tội phạm, nhận biết các nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em, tự bảo vệ mình, giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

2.5. Việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em

2.5.1. Môi trường gia đình

a) Tại Sở LĐTBXH

- Thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; “Đề án giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt”; Dự án “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững”, Sở LĐTBXH đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, các tổ chức hội, đoàn thể tuyên

truyền cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ về vai trò, trách nhiệm trong việc phòng, chống xâm hại trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản cho con cách nhận biết các biểu hiện của hành vi xâm hại, từ đó biết cách tự bảo vệ bản thân trước những nguy cơ bị xâm hại.

- Đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình can thiệp, phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021, đến thời điểm thanh tra có 100% các xã, phường, thị trấn được tập huấn, hướng dẫn nhân rộng và triển khai xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; 804 Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững duy trì sinh hoạt. Năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 25 vụ bạo lực gia đình, năm 2021 có 17 vụ, giảm 08 vụ so với năm 2020.

b) Tại thành phố Hải Dương

UBND thành phố đã chỉ đạo các phường, xã đảm bảo môi trường gia đình an toàn, lành mạnh, phòng, chống xâm hại trẻ em, đã hướng dẫn gia đình các biện pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em thông qua tài liệu tuyên truyền do Sở LĐTBXH, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch cung cấp. Việc hướng dẫn được thực hiện thông qua các cuộc họp, cuộc sinh hoạt của các khu phố, các thôn.

c) Tại 02 phường được thanh tra

UBND 02 phường đã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình các biện pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và bổn phận của trẻ em.

2.5.2. Môi trường xã hội

a) Tại Sở LĐTBXH

- Đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể triển khai kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đến thời điểm thanh tra, có 196/262 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em (chiếm 74,8 %); 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, có đầy đủ các hạng mục như: sân tập luyện thể thao đơn giản, nhà vệ sinh, cây xanh đường đi lối lại, trang thiết bị phục vụ vui chơi cho trẻ em và sinh hoạt của Nhân dân nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em.

- Toàn tỉnh có 195 sân vận động, 1.205 sân bóng đá tự nhiên và nhân tạo, 20 bể bơi có chiều dài 25 m trở lên, 46 bể bơi có chiều dài dưới 25m, 280 hồ bơi; tổ chức 243 lớp dạy bơi miễn phí cho trên 13.645 trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Đã triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em trong đại dịch Covid-19.

b) Tại thành phố Hải Dương

UBND thành phố đã chỉ đạo các phường, xã đảm bảo môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, phòng chống xâm hại trẻ em, cụ thể:

- 204/209 thôn, khu dân cư của thành phố đã có nhà văn hóa (245 nhà văn hóa), toàn thành phố đã bố trí 234 điểm vui chơi giải trí cho trẻ em, bố trí 21 bể bơi (11 bể bơi cố định, 10 bể bơi di động).

- Các phường, xã và các cơ sở giáo dục thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em tử vong do đuối nước, vì vậy trong thời kỳ thanh tra không có trẻ em bị tử vong.

- Các cơ sở y tế trên địa bàn đã đảm bảo trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. 100% các trường học trên địa bàn đã tổ chức bộ phận y tế học đường, kịp thời sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em.

- Đã kết nối, chuyển tuyến, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong đó có kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

c) Tại 02 phường được thanh tra

Đã xây dựng các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em tại Trung tâm văn hóa phường và nhà văn hóa khu dân cư; có trạm y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn, trong đó có trẻ em; Liên đội các trường học tổ chức cho đội viên thiếu nhi tham gia các trò chơi dân gian, khuyến khích các em tìm hiểu và gìn giữ, phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc và của địa phương. Hằng năm, tổ chức “Tháng hành động về trẻ em”; tổ chức “Diễn đàn trẻ em”; họp đánh giá các tiêu chí phường phù hợp với trẻ em, năm 2019 và năm 2020, 02 phường được đánh giá là phường phù hợp với trẻ em.

2.5.3. Môi trường giáo dục

a) Tại tỉnh

Trên địa bàn tỉnh có 869 cơ sở giáo dục và đào tạo, trong đó: 296 trường mầm non, 244 trường tiểu học, 251 trường trung học cơ sở, 55 trường trung học phổ thông, 11 trường liên cấp, 12 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

b) Tại thành phố Hải Dương

UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các biện pháp thông tin, truyền thông cho phụ huynh và học sinh về kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường, đảm bảo không có bạo lực, xâm hại trẻ em trong học đường.

c) Tại 02 phường được thanh tra

02 phường có các cơ sở giáo dục bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; không xảy ra bạo lực học đường; không có học sinh bị đuối nước.

2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.6.1. Tại Sở LĐTBXH

- Đã thực hiện 07 cuộc kiểm tra về công tác trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em: năm 2020, thực hiện 05 cuộc; năm 2021, thực hiện 02 cuộc.

- Sở LĐTBXH chưa thực hiện thanh tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

- Trên địa bàn tỉnh không phát sinh đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về công tác bảo vệ trẻ em; có 01 đơn tố cáo (tại thành phố Hải Dương) đã được giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo.

2.6.2. Tại thành phố Hải Dương

- Năm 2020, UBND thành phố đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra về công tác LĐTBXH, trong đó có nội dung về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại 05 xã (Tiền Tiến, Quyết Thắng, Ngọc Sơn, Liên Hồng, Gia Xuyên).

- UBND thành phố chưa tổ chức thanh tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

- Trên địa bàn thành phố không phát sinh đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về công tác bảo vệ trẻ em; đã tiếp nhận và giải quyết 01 đơn tố cáo lãnh đạo, cán bộ cấp xã trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ giải quyết vụ việc trẻ em bị bạo lực theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Tố cáo.

2.6.3. Tại 02 phường được thanh tra

- UBND 02 phường chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

- Trên địa bàn 02 phường được thanh tra không phát sinh đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về công tác bảo vệ trẻ em; tại phường Tứ Minh có 01 đơn tố cáo liên quan đến trẻ em, đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo, đến nay đã chấm dứt tố cáo.

3. Việc hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

3.1. Công tác quản lý, tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

3.1.1. Tình hình trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại

- Trên địa bàn tỉnh có 11.734 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó 50 trẻ em bị xâm hại (trong đó: 06 trẻ em bị bạo lực, 36 trẻ em bị xâm hại tình dục, 05 trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc, 03 trẻ em bị tổn hại theo hình thức khác).

- Tại thành phố Hải Dương có 318 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó 06 trẻ em bị xâm hại (05 trẻ em bị xâm hại tình dục, 01 trẻ em bị bỏ rơi).

- Tại 02 phường được thanh tra không phát sinh vụ việc trẻ em bị xâm hại; phường Tứ Minh có 93 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phường Hải Tân chưa rà soát, thống kê số liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

- Sở LĐTBXH, UBND thành phố Hải Dương, UBND phường Tứ Minh chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có nguy cơ bị xâm hại (đã rà soát, thống kê và quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt), UBND phường Hải Tân chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại để chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

3.1.2. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị tai nạn thương tích

- Trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 50 vụ trẻ em bị xâm hại, trong đó: 06 vụ trẻ em bị bạo lực (đã khởi tố 02 vụ, can thiệp hỗ trợ 04 vụ); 36 vụ trẻ em bị xâm hại tình dục (đã khởi tố 30 vụ, đang điều tra 02 vụ, thăm hỏi, trợ giúp 04 vụ); 05 vụ trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc (04 trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, 01 trẻ được giao cho cá nhân chăm sóc); 03 trẻ em bị tổn hại hình thức khác (đã khởi tố 01 vụ, can thiệp hỗ trợ 02 vụ).

- Tại thành phố Hải Dương đã xảy ra 06 vụ trẻ em bị xâm hại, trong đó: 05 trẻ em bị xâm hại tình dục đã điều tra, truy tố, xét xử theo quy định pháp luật; 01 trẻ sơ sinh bị bỏ rơi (phường Tân Bình), đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Chùa Bình Lâu.

- UBND các phường, xã nơi có trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đã thực hiện một số hoạt động hỗ trợ can thiệp như: phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan chức năng trong việc điều tra, truy tố, xét xử đối với đối tượng xâm hại trẻ em; lập biên bản, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm người thân, cử người chăm sóc, giám hộ đối với trẻ bị bỏ rơi, thực hiện việc thăm hỏi, hỗ trợ, động viên đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tuy nhiên, các phường, xã nơi có trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chưa xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ can thiệp theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

- Kiểm tra trực tiếp tại 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 02 phường được thanh tra, kết quả cho thấy các cơ sở này không sử dụng lao động chưa thành niên.

3.2. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ

3.2.1. Chính sách chăm sóc sức khỏe

- Trên địa bàn tỉnh, đã cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 586.886 trẻ em dưới 06 tuổi, số tiền 472.208.475.600 đồng, trong đó: năm 2020 đã cấp cho 208.854 trẻ em, năm 2021 đã cấp cho 183.186 trẻ em; năm 2022 đã cấp cho 194.846 trẻ em; hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý cho 50 trẻ em; hỗ trợ 739 trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19 (F0, F1).

- Tại thành phố Hải Dương, đã cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 185.594 trẻ em, trong đó: năm 2020 đã cấp cho 63.468 trẻ em, năm 2021 đã cấp cho 65.468 trẻ em; năm 2022 đã cấp cho 66.658 trẻ em; hỗ trợ tư vấn, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho 05 trẻ em bị xâm hại; hỗ trợ 254 trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19 (F0, F1).

- Tại 02 phường được thanh tra: Trạm Y tế phường đã phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho trẻ; tổ chức tiêm phòng, khám sàng lọc, uống vitamin và tham gia bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3.2.2. Chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế

a) Trên địa bàn tỉnh

- Đã trợ cấp thường xuyên cho 9.024 lượt trẻ em, số tiền 46.447.260.000 đồng; trợ cấp thường xuyên cho 448 lượt cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em, số tiền 1.569.840.000 đồng.

- HĐND tỉnh Hải Dương đã ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND), quy định mức chuẩn trợ cấp là 380.000 đồng, cao hơn 20.000 đồng so với mức chuẩn do Chính phủ quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).

- Số trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp: không phát sinh.

b) Tại thành phố Hải Dương

- Đã trợ cấp thường xuyên cho 845 lượt trẻ em, số tiền 5.258.760.000 đồng; trợ cấp thường xuyên cho 39 lượt cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em, số tiền 162.480.000 đồng. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021, việc xét duyệt hồ sơ trợ cấp thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 36/2013/NĐ-CP); từ ngày 01/7/2021 đến thời điểm thanh tra, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Trợ giúp đối với trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp: không phát sinh.

- Kiểm tra hồ sơ trợ cấp xã hội lưu trữ tại UBND thành phố và xác minh đối tượng:

+ Xác định sai thời điểm hưởng trợ cấp xã hội đối với em Đinh Văn Luân (phường Bình Hàn) và em Trần Mạnh Trường (xã Liên Hồng) so với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, cụ thể: Quyết định số 6357/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 và Quyết định số 6173/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương xác định thời điểm hưởng của em Đinh Văn Luân và em Trần Mạnh Trường từ tháng 9/2021, tuy nhiên thời điểm hưởng là tháng 7/2021 (thời điểm Nghị định số 20/2021/NĐ-CP có hiệu lực), hưởng thiếu chế độ 02 tháng (tháng 7/2021 và tháng 8/2021) số tiền là: 380.000 đồng x hệ số 1.5 x 02 tháng x 02 trẻ em = 2.280.000 đồng (1.140.000 đồng/trẻ em).

+ Tại thời điểm thanh tra, 07 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (bị bỏ rơi) đang được 04 chùa chăm sóc, nuôi dưỡng chưa được xem xét, giải quyết hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng đối với trẻ em và hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng đối với người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em: Chùa Linh Sơn Vạn Phúc có 03 trẻ em (Nguyễn Minh Thiên, sinh ngày 31/10/2015; Nguyễn Nhật Tuệ, sinh ngày 12/7/2012; Nguyễn Diệu Phương, sinh ngày 27/3/2015); Chùa Quỳnh Khâu 02 trẻ em (Thích Minh Quân, sinh ngày 22/03/2012; Phạm Minh Đức, sinh ngày 18/12/2015); Chùa Vạn Phúc Phúc Duyên 01 trẻ em (Vũ Nguyễn Khánh An, sinh ngày 12/07/2014); Chùa Bình Lâu 01 trẻ em (Vương Quốc Bảo, sinh ngày 04/12/2020).

c) Tại 02 phường được thanh tra

Số trẻ em hưởng trợ cấp thường xuyên tại phường Hải Tân là 11 trẻ em, phường Tứ Minh là 17 trẻ em; 06 hộ gia đình tại phường Hải Tân, 04 hộ gia đình tại phường Tứ Minh được hưởng chế độ trợ cấp người nuôi dưỡng. UBND 02 phường đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và thực hiện xác định mức độ khuyết tật đối với trẻ em khuyết tật; hướng dẫn xác lập hồ sơ và xét duyệt hồ sơ trợ giúp xã hội theo quy định.

3.2.3. Chính sách hỗ trợ pháp lý

Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương đã thực hiện hỗ trợ pháp lý cho 81 vụ với 81 trẻ em bị xâm hại (tham gia tố tụng) đạt 100% số vụ đã khởi tố; thành phố Hải Dương đã thực hiện hỗ trợ pháp lý cho 05 trẻ em. Số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý không phát sinh do tỉnh Hải Dương chưa thống kê và quản lý số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.

3.2.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo

a) Tại tỉnh

- Trên địa bàn tỉnh Hải Dương, đã miễn học phí cho 9.473 lượt trẻ em, số tiền 13.600.952.000 đồng; giảm học phí cho 9.364 lượt trẻ em, số tiền 3.250.782.480 đồng; hỗ trợ chi phí học tập cho 10.708 lượt trẻ em, số tiền 8.091.143.800 đồng; hỗ trợ về giáo dục, đào tạo cho 1.282 lượt trẻ em khuyết tật, số tiền 5.402.987.000 đồng.

- UBND tỉnh chưa tham mưu cho HĐND tỉnh Hải Dương ban hành mức

hỗ trợ và thực hiện chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non (sau đây gọi tắt là Nghị định số 105/2020/NĐ-CP).

b) Tại thành phố Hải Dương

- Thành phố Hải Dương đã miễn học phí cho 502 lượt trẻ em, số tiền 464.535.000 đồng; giảm học phí cho 468 lượt trẻ em, số tiền 254.992.500 đồng; hỗ trợ chi phí học tập cho 704 lượt trẻ em, số tiền: 633.600.000 đồng; hỗ trợ ăn trưa cho 288 lượt trẻ em mẫu giáo, số tiền 92.190.000 đồng.

- Việc chi trả hỗ trợ giáo dục, đào tạo tại trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Hải Tân và phường Tứ Minh thực hiện 02 lần/năm (*chi lần 1 vào tháng 11 hoặc tháng 12; chi lần 2 vào tháng 6 hoặc tháng 7*). Tuy nhiên, thời gian chi lần 2 vào tháng 6 hoặc tháng 7 chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) quy định: lần 1 chi trả vào tháng 11 hoặc tháng 12; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.

- Xác minh 18 học sinh thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ giáo dục, đào tạo đang học tại trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trong đó 07 học sinh trên địa bàn phường Hải Tân; 11 học sinh trên địa bàn phường Tứ Minh, kết quả: 18 học sinh đều có tên trong quyết định công nhận hộ nghèo năm 2020 và năm 2021 của Chủ tịch UBND phường, đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

3.3. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Tại thời điểm thanh tra, trên địa bàn tỉnh Hải Dương có 05 cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, trong đó 03 cơ sở công lập (Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương; Trung tâm hoạt động Nhân đạo; Trung tâm Phục hồi chức năng, giáo dục dạy nghề và tạo việc làm cho người mù hội người mù tỉnh Hải Dương), 02 cơ sở ngoài công lập (Trung tâm trợ giúp và nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Thanh Bình; Trung tâm Bảo trợ xã hội Thiện Đức).

- UBND tỉnh Hải Dương chưa chỉ đạo Sở LĐTBXH, Phòng LĐTBXH cấp huyện rà soát các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh để cấp giấy phép hoạt động (nếu đủ điều kiện) theo thẩm quyền quy định tại Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 103/2017/NĐ-CP).

- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em được các cơ sở cung cấp: đào tạo văn hóa, đào tạo nghề, dạy kỹ năng sống, cung

cấp các thông tin về phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Chưa thông kê số trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại được cung cấp, tiếp nhận dịch vụ từ các cơ sở trợ giúp xã hội.

4. Tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương

4.1. Việc thành lập và đăng ký hoạt động của cơ sở

- Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTBXH tỉnh Hải Dương được thành lập theo Quyết định số 3593/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc hợp nhất Trung tâm bảo trợ xã hội Hải Dương và Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương thành Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương.

- Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động và chưa được Sở LĐTBXH tỉnh Hải Dương cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

4.2. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm

- Chức năng, nhiệm vụ: tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy văn hóa, định hướng nghề nghiệp, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, phục hồi chức năng cho các đối tượng bảo trợ xã hội được quyết định nuôi dưỡng tập trung và bảo vệ khẩn cấp theo quy định của pháp luật; trẻ em khuyết tật, người khuyết tật theo quy định tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương; cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng tại Trung tâm và đối tượng có nhu cầu tại cộng đồng.

- Nội dung hoạt động: chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy văn hóa, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, phục hồi chức năng cho đối tượng bảo trợ xã hội; cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

4.3. Việc thực hiện cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Trung tâm đã hỗ trợ dạy văn hóa, dạy nghề cho 116 trẻ em; không phát sinh các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

4.4. Việc thực hiện chăm sóc, thay thế trẻ em tại cơ sở

Trung tâm đã ban hành quyết định tiếp nhận 116 trẻ em là đối tượng bảo trợ xã hội mở rộng theo Công văn số 2869/UBND-VP ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương, trong đó: 12 trẻ em được nuôi dưỡng và dạy nghề, 104 trẻ em nuôi dưỡng và học văn hóa.

a) *Hồ sơ, quy trình tiếp nhận và chăm sóc đối tượng; chuyển đối tượng ra khỏi cơ sở và dừng trợ cấp:* Trung tâm đã thực hiện theo quy định.

b) *Tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên, nhà ở*

- Trung tâm có 02 cơ sở: trụ sở chính tại số 93 Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; diện tích đất 6.176,5 m², diện tích xây dựng

1.199,87 m². Cơ sở 1 tại số 220 Nguyễn Trãi II, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; diện tích đất 22.688,3 m², diện tích xây dựng 1.400 m²; môi trường thoáng mát, có cây xanh, không khí trong lành, yên tĩnh; có hệ thống thoát nước, nơi đổ rác, chất thải phù hợp; công trung tâm có biển ghi tên và địa chỉ, có tường rào và đèn chiếu sáng, có vị trí địa lí thuận tiện về giao thông, phù hợp với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Chưa đảm bảo đủ diện tích phòng cho đối tượng theo quy định: tại cơ sở 1 bố trí 04 đối tượng ở 01 phòng diện tích 14 m², bình quân 3,5 m²/đối tượng (theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, diện tích bình quân theo quy định là 06 m²/đối tượng).

c) Tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng

- Về chăm sóc nuôi dưỡng:

+ Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2021, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Hải Dương, tiền ăn là 1.080.000 đồng/người/tháng; từ ngày 01/7/2021 đến nay, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND, tiền ăn là 1.520.000 đồng/người/tháng (riêng tiền ăn của đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng học văn hóa, học nghề và nuôi dưỡng tại trụ sở chính 1.900.000 đồng/người/tháng).

+ Trung tâm đã cung cấp 04 bữa ăn (sáng, trưa, chiều và tối) mỗi ngày đảm bảo dinh dưỡng. Đã lập sổ theo dõi việc lưu mẫu thức ăn, nhưng chưa lưu mẫu thức ăn đủ 24 giờ theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1246/QĐ-BYT); tại thời điểm kiểm tra ngày 25/02/2022, bếp ăn tại cơ sở 1 đang lưu thức ăn của bữa trưa cùng ngày, thời gian lưu 04 giờ.

- Việc trang cấp các đồ dùng sinh hoạt, vệ sinh: mức chi cho đối tượng là 1.150.000 đồng/người/năm, đối tượng được trang cấp quần áo, chăn, chiếu, xà phòng, dầu gội đầu theo nhu cầu thực tế của đối tượng.

- Về chăm sóc sức khỏe:

+ Đã khám sức khỏe cho các đối tượng khi tiếp nhận ban đầu vào Trung tâm và khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng theo đúng quy định.

+ Đã làm thủ tục đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng; bố trí tủ thuốc, trang thiết bị cơ bản phục vụ khám, chữa trị những bệnh thông thường, mua và cấp phát thuốc đặc trị đối với đối tượng khuyết tật tâm thần. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021, thực hiện mức chi tiền thuốc chữa bệnh cho đối tượng là 300.000 đồng/người/năm; từ ngày 01/7/2021 đến thời điểm thanh tra là 600.000 đồng/người/năm.

d) Tiêu chuẩn về giáo dục và học nghề

Có 953 lượt trẻ em tại Trung tâm được tham gia học văn hóa, học nghề, trong đó: 06 lượt trẻ em học văn hóa tại cộng đồng, 935 lượt trẻ em học văn hóa,

12 trẻ em học nghề tại Trung tâm.

đ) Tiêu chuẩn về văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí

Đã cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng; hướng dẫn và trợ giúp các hoạt động tắm giặt, vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng ở và môi trường tại Trung tâm, tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi.

e) Các biện pháp bảo đảm an toàn tại cơ sở

- Đã ban hành quy chế làm việc tại Quyết định số 93/QĐ-TTBTXH ngày 28/02/2020, quy định cụ thể nhiệm vụ chăm sóc bảo vệ trẻ em của các phòng; từng phòng ban hành quy chế làm việc, phân công cụ thể cho từng viên chức trong phòng. Trung tâm đã bố trí 06 bảo vệ tại 02 cơ sở để đảm bảo an ninh trật tự tại Trung tâm.

- Trẻ em tại Trung tâm được tiếp cận thông tin với các hình thức: giáo dục trên lớp hoặc xem ti vi ngoài giờ; được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, hoạt động giáo dục tập thể theo chủ đề, phù hợp với từng khối lớp; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em. Giáo viên, cán bộ quản lý luôn quan tâm, gần gũi với trẻ để lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến thắc mắc, nguyện vọng của trẻ; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.

4.5. Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em

Đã thành lập Phòng công tác xã hội, có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để nắm tình hình đối tượng sau khi trở về cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương để tìm người chăm sóc thay thế.

4.6. Về tài chính của cơ sở

- Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 07/QĐ-TTBTXH ngày 25/12/2019, Quyết định số 23/QĐ-TTBTXH ngày 01/02/2021); Quy chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng thanh quyết toán các nguồn lực do các tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ cho Trung tâm (Quyết định số 122/QĐ-TTBTXH ngày 23/4/2021); thành lập tổ tiếp nhận tài trợ, ủng hộ tại Trung tâm (Quyết định số 121/QĐ-TTBTXH ngày 23/4/2021).

- Tổng kinh phí thu (được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ) là 112.686.940.000 đồng; đã chi cho các hoạt động tại Trung tâm là 72.238.968.000 đồng.

5. Kinh phí hoạt động

- Kinh phí được bố trí và sử dụng thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em trong toàn tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục 02*).

- Việc quản lý Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hải Dương:

+ UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 1644/QĐ-UBND Ngày 07/6/2011 về việc kiện toàn Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em và chức danh

giám đốc Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch và các ủy viên.

+ Sở LĐTBXH ban hành Quyết định số 231/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/7/2011 kiện toàn Ban Quản lý Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hải Dương gồm 8 thành viên với trách nhiệm thực hiện việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em theo quy chế quản lý tài chính hiện hành.

+ Trong thời kỳ thanh tra, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hải Dương đã huy động được 586.719.696 đồng, đã chi 705.337.300 đồng (118.617.604 đồng số dư của trước thời kỳ thanh tra chuyển sang).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em đã được địa phương thực hiện

1.1. UBND tỉnh Hải Dương

1.1.1. Đã ban hành và chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, đề án về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; đã trình HĐND tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 quy định chế độ trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội, mức chuẩn trợ cấp 380.000 đồng, cao hơn 20.000 đồng so với mức chuẩn do Chính phủ quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

1.1.2. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kiến thức, kỹ năng về nhận diện tội phạm, kỹ năng nhận biết các nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em, giáo dục trẻ em tự bảo vệ mình, giáo dục giới tính và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho trẻ em.

1.1.3. Đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, cộng tác viên, trưởng khu phố, trưởng thôn và bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp.

1.1.4. Đã chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh phối hợp tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em; đã tổ chức 07 cuộc kiểm tra về công tác trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.1.5. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội thường xuyên, miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ tư vấn pháp lý, can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại.

1.2. UBND thành phố Hải Dương

1.2.1. Đã ban hành và chỉ đạo Phòng LĐTBXH, UBND cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai các chương trình, đề án về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn.

1.2.2. Đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các phường, xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thực hiện chính sách,

pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em và bố trí cán bộ, công tác viên làm công tác trẻ em.

1.2.3. Đã tổ chức 05 lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ về công tác trẻ em cho 411 người là cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em, người chăm sóc trẻ em trên địa bàn.

1.2.4. Đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân trong việc thực hiện quyền của trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; đã thực hiện việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

1.2.5. Đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra về công tác LĐTBXH tại 05 xã, trong đó có nội dung về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; đã tiếp nhận và giải quyết 01 đơn tố cáo lãnh đạo, cán bộ cấp xã trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ giải quyết vụ việc trẻ em bị bạo lực theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Tố cáo.

1.2.6. Đã hỗ trợ làm các thủ tục đưa trẻ em mồ côi cả cha và mẹ đến cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em để chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế; hỗ trợ trẻ em bị nhiễm HIV điều trị và theo dõi sức khỏe; hỗ trợ pháp lý cho trẻ em bị xâm hại.

1.3. UBND phường Hải Tân và Túc Minh thành phố Hải Dương

1.3.1. Đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án về chăm sóc và bảo vệ trẻ em trên địa bàn; bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em; bố trí điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em.

1.3.2. Đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và thực hiện xác định mức độ khuyết tật đối với trẻ em khuyết tật; hướng dẫn xác lập hồ sơ và xét duyệt hồ sơ trợ giúp xã hội theo quy định.

1.4. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương

1.4.1. Đã tiếp nhận 116 trẻ em là người khuyết tật vào Trung tâm để thực hiện việc nuôi dưỡng thay thế và tổ chức dạy nghề, dạy văn hóa; đã đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên, y tế, vệ sinh, quần áo, dinh dưỡng, giáo dục và học nghề, văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí.

1.4.2. Đã tiếp nhận, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em theo quy định: tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng; thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nếu cần thiết; tổ chức bữa ăn đảm bảo tiêu chuẩn, chế độ; trẻ em được học văn hóa, học nghề.

1.4.3. Đã thành lập Tổ công tác xã hội để phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để nắm tình hình và giúp đỡ trẻ em sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

2. Những quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em chưa được địa phương thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. UBND tỉnh

2.1.1. Chưa tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.1.2. Chưa tham mưu HĐND tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

2.1.3. Chưa trình HĐND tỉnh ban hành mức hỗ trợ và thực hiện chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

2.2. Sở LĐTBXH

2.2.1. Chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có nguy cơ bị xâm hại để chỉ đạo cấp xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2.2.2. Chưa rà soát, cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

2.2.3. Chưa hướng dẫn UBND thành phố Hải Dương xem xét xác lập hồ sơ và xét duyệt trợ cấp xã hội hằng tháng đối với 07 trẻ em bị bỏ rơi đang được nuôi dưỡng tại 04 chùa và hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng cho người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2.2.4. Chưa tổ chức thanh tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.3. UBND thành phố Hải Dương

2.3.1. Chưa tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.3.2. Chưa tham mưu HĐND thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

2.3.3. Chưa chỉ đạo UBND cấp xã nơi có trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ can thiệp theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2.3.4. Xác định sai thời điểm hưởng trợ cấp xã hội đối với 02 trẻ em so với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, chi thiếu số tiền trợ cấp hằng tháng là 2.280.000 đồng (1.140.000 đồng/trẻ em).

2.3.5. Chưa chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn 04 chùa đang nuôi dưỡng 07 trẻ em bị bỏ rơi xác lập hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho trẻ em và hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng cho người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2.3.6. Chưa kiểm tra, giám sát việc chi trả hỗ trợ giáo dục, đào tạo tại trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Hải Tân và phường Tứ Minh dẫn tới thời gian chi hỗ trợ lần 2 vào tháng 6 hoặc tháng 7 chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

2.3.7. Chưa tổ chức thanh tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.4. UBND phường Hải Tân và Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.4.1. Chưa tham mưu HĐND phường ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.4.2. Chưa tham mưu HĐND phường tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

2.4.3. Chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại (phường Hải Tân), chưa thống kê số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại (phường Tứ Minh) để xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2.4.4. Phường Hải Tân, có 02 chùa đang chăm sóc, nuôi dưỡng 04 trẻ em bị bỏ rơi (Chùa Linh Sơn Vạn Phúc: 03 trẻ em; Chùa Vạn Phúc Phúc Duyên: 01 trẻ em), UBND phường chưa hướng dẫn nhà chùa xác lập hồ sơ đề nghị UBND thành phố Hải Dương xem xét, quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng cho trẻ em và hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng cho người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2.4.5. Chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.5. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương

2.5.1. Chưa lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động và chưa được Sở LĐTBXH tỉnh Hải Dương cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP.

2.5.2. Chưa đảm bảo đủ diện tích phòng ở cho đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP (diện tích bình quân là 06m²/đối tượng), tại cơ sở 1 bố trí 04 đối tượng ở 01 phòng diện tích 14m², bình quân 3,5m²/đối tượng; chưa thực hiện lưu mẫu thức ăn đủ 24 giờ theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương

1.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.1 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

1.2. Chỉ đạo Sở LĐTBXH, UBND cấp huyện và cấp xã rà soát việc chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em của các cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức, cá nhân và tiến hành thanh tra, tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo Công văn số 70/LĐTBXH-TE ngày 07/01/2022 và Công văn số 338/LĐTBXH-TTr ngày 16/02/2022 của Bộ LĐTBXH đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa được thanh tra năm 2022 và báo cáo Bộ LĐTBXH theo quy định.

1.3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được thanh tra nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Hải Dương

2.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.2 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

2.2. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Sở, tham mưu cho UBND tỉnh và khắc phục các thiếu sót thuộc thẩm quyền nêu tại điểm 2.1 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này; tổ chức rà soát toàn bộ cơ sở có nuôi dưỡng, cơ sở làm dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn để thực hiện việc quản lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

2.3. Thông báo về những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị được thanh tra đến các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh để thực hiện tự kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những sai sót tương tự; tổ chức thanh tra, tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo Công văn số 70/LĐTBXH-TE ngày 07/01/2022 và Công văn số 338/LĐTBXH-TTr ngày 16/02/2022 của Bộ LĐTBXH đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa được thanh tra năm 2022 và báo cáo kết quả theo quy định.

3. Đối với Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương

3.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại điểm 2.3 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

3.2. Truy trả số tiền 2.280.000 đồng cho em Đinh Văn Luân (phường Bình Hàn) và em Trần Mạnh Trường (xã Liên Hồng) do xác định sai thời điểm hưởng trợ cấp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (1.140.000 đồng/em).

3.3. Thực hiện công tác thanh tra, tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo Công

văn số 70/LĐTBOXH-TE ngày 07/01/2022 và Công văn số 338/LĐTBOXH-TTr ngày 16/02/2022 của Bộ LĐTBOXH đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa được thanh tra năm 2022 và báo cáo kết quả theo quy định.

4. Đối với Chủ tịch UBND phường Hải Tân và Tứ Minh, thành phố Hải Dương

4.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại điểm 2.4 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

4.2. Rà soát, kiểm tra việc chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em của các tổ chức, cá nhân và tiến hành tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo chỉ đạo của UBND cấp trên và báo cáo kết quả theo quy định.

5. Đối với Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương

Khắc phục các thiếu sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại điểm 2.5 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

V. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương; Chủ tịch UBND phường Hải Tân và Tứ Minh thuộc thành phố Hải Dương; Giám đốc Sở LĐTBOXH, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần IV Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ LĐTBOXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30/5/2022. /

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh Hải Dương (để c/d, t/h);
- Sở LĐTBOXH tỉnh Hải Dương (để t/h);
- UBND thành phố Hải Dương (để t/h);
- Trung tâm BTXH tỉnh Hải Dương (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà (để b/c);
- Chánh thanh tra Bộ (để b/c);
- Cục Trẻ em (để ph/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBOXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp